TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HSST

Ngày: 24/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Bùi Vũ Thu Giang.

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan và ông Lê Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức Khiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 08/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 11/01/2024 đối với bị cáo:

**** Bị cáo:*** **Vi Văn T**; Sinh ngày: 06/10/1996; giới tính: Nam. HKTT: Bản NH, xã NM, huyện TD tỉnh NA. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Vi Văn C và bà Lu Thị H; Tiền án: chưa có; Tiền sự: chưa có; Vi Văn T bị tạm giữ từ ngày 26/7/2023 đến ngày 29/7/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Đỗ Thị H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. (có mặt)

*** Người làm chứng:**

- Anh Đào Ngọc T1, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn CN, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh HY.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 10 phút ngày 26/7/2023, tại khu nhà vệ sinh ký túc xá Đại An 2 thuộc xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; Công an xã Cửu Cao, phối hợp cùng Công an xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang bắt quả tang Vi Văn T, sinh ngày

06/10/1996, HKTT: Bản NH, xã NM, huyện TD, tỉnh NA, đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên người với mục đích để bán cho người khác. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của T 01 túi nilon màu trắng, kích thước (6,5 x 4) cm, có khóa bóp viền màu đỏ, đựng 14 gói nilon đều chứa chất bột màu trắng dạng cục và bột. Toàn bộ số vật chứng này được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1. Thu tại túi quần phía trước bên phải của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh tím, có gắn 01 sim. Thu tại túi quần phía sau bên phải của T 01 chiếc ví da màu nâu có chữ Levis, bên trong ví có 3.351.000 đồng. Công an xã Cửu Cao đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và bàn giao Vi Văn T cùng toàn bộ hồ sơ tài liệu và vật chứng và tài sản đã thu giữ đến Cơ quan cảnh sát điều tra thị trấn Văn Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang đã tiến hành đưa T đến Trung tâm y tế huyện Văn Giang để xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và trưng cầu giám định về ma túy đối với vật chứng đã thu giữ của T trong niêm phong ký hiệu M1. Kết quả xét nghiệm xác định T dương tính với ma túy (MOP). Tại Bản kết luận giám định số 433/KL-KTHS(MT) ngày 29/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, có tổng khối lượng 0,476g là ma túy, loại Heroine (Heroin). Quá trình điều tra vụ án, T khai nhận mình là người thường xuyên sử dụng ma túy loại Heroin. Trong thời gian làm công nhân xây dựng tại công trường khu đô thị sinh thái Dream City thuộc xã Nghĩa Trụ huyện Văn Giang, T thường thấy nhiều công nhân sử dụng chất ma túy nên nảy sinh ý định mua chất ma túy rồi mang đến công trường khu đô thị sinh thái Dream City bán lại cho người khác kiếm lời. Ngày 25/7/2023 T đến huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An (không xác định được địa điểm cụ thể), mua 750.000 đồng ma túy loại Heroine của một người nam giới (không xác định được lai lịch, nhân thân). T mua được của người này 01 túi nilon đựng 25 gói ma túy loại Heroin. Sau đó, T đón xe khách mang theo số ma túy nói trên đến địa bàn xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Ngày 26/7/2023 khoảng 4 giờ, T đi vào ký túc xá Đại An 2 thuộc xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang để tìm chỗ ngủ và tại đây T sử dụng hết 3 gói ma túy, sau đó đến 10 giờ T lại tiếp tục sử dụng 3 gói ma túy nữa. Trong lúc T sử dụng ma túy thì có 1 nam thanh niên đến hỏi mua 500.000 đồng ma túy loại Heroine nên T đã bán cho người này 5 gói ma túy, T cầm 500.000 đồng vừa bán ma túy này cất vào ví. T còn lại 14 gói ma túy mang theo với ý định để bán tiếp nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an xã Cửu Cao phối hợp với công an xã Nghĩa Trụ bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Còn đối với người bán ma túy cho T và người mua ma túy của T do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ. Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T tại khu ký túc xá Đại An 2, thuộc xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang thì ngày 20/12/2023 Công an huyện Văn Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với chiếc điện thoại thu giữ của T, qua kiểm tra không phát hiện các thông tin liên quan đến hành vi phạm tội. Còn về số tiền 3.351.000 đồng trong ví, T khai nhận là có 500.000 đồng do bán trái phép chất ma túy mà có.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSVG ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Vi Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản Cáo trạng và bản Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa có quan điểm sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng tới việc xét xử bị cáo, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện VKSND huyện Văn Giang đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 251; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy".* Xử phạt Vi Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/7/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46, Điểm b, c khoản 1 điều 47; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định bên trong chứa: 0,453g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon màu trắng; các mảnh nilon màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 chiếc ví màu nâu đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo T 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Vivo màu xanh tím, có lắp 01 sim; Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 500.000 đồng, trả lại bị cáo T 2.851.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và các điều luật Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn gia đình bị cáo là hộ cận nghèo xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù, miễn án phí cho bị cáo, chiếc điện thoại và số tiền 2.851.000 đồng trong ví của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội đề nghị trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo

không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo, người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy người làm chứng vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, phù hợp với số ma túy thu giữ của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 26/7/2023, tại ký túc xá Đại An 2 thuộc xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Công an xã Cửu Cao, huyện Văn Giang phối hợp với Công an xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, bắt quả tang Vi Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 14 gói ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng 0,476g. Mục đích T cất giấu số ma túy trên là để bán cho người khác.

Bị cáo T là đối tượng sử dụng chất ma túy, nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời, muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn cố ý thực hiện. Khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán là 0,476g loại Heroin. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản Cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Hành vi của bị cáo còn hủy hoại sức khỏe, trí lực của con người, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây hoang mang lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người sử dụng chất ma túy, nhận thấy việc mua bán ma túy đem lại lợi nhuận cao, kiếm lời lớn có thể thỏa mãn cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên đã liều lĩnh, bất chấp pháp luật, thực hiện tội phạm. Do đó, cần phải xét xử nghiêm, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm về ma túy đã, đang và sẽ diễn ra trên địa bàn huyện Văn Giang.

Đối với các đối tượng mua, bán ma túy với T, Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Giang đã điều tra nhưng không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi T sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 20/12/2023 Cơ quan Công an huyện Văn Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là đúng pháp luật nên không xem xét.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải nên sẽ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy: Bị cáo phạm tội và là đối tượng sử dụng ma túy nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung cho mọi người.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản, bị cáo là người dân tộc thiểu số lại cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định bên trong chứa: 0,453g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon màu trắng; các mảnh nilon màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành và đồ vật không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh tím, có lắp 01 sim; 01 chiếc ví màu nâu đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo T.

- Đối với số tiền 3.351.000 đồng thu giữ của bị cáo, trong đó 500.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy có được tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước, 2.851.000 đồng là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo T.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số lại cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ cận nghèo nên căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ :

- Khoản 1 điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm a, khoản 1 điều 46; Điểm b, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự.

- Khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/7/2023.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định bên trong chứa: 0,453g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon màu trắng; các mảnh nilon màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Tịch thu của bị cáo Vi Văn T 500.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại bị cáo Vi Văn T 01 chiếc điện thoại ViVo màu xanh tím, 01 ví màu nâu đã qua sử dụng và số tiền 2.851.000 đồng.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang và ủy nhiệm chi cùng ngày 15/01/2024).

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn T.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Vũ Thu Giang